

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƠN THÀNH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phc**

Số: 28/2021/HSST

Ngày: 01- 4- 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Th phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đình Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Xuân Đính

2. Ông Nguyễn Việt Th

**-Thư ký phiên toà:** Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:** Ông Huỳnh Phước Thành– Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 01 tháng 4 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/HSST-QĐ ngày 12/3/2021 đối với:

*Bị cáo:*

**1. Nguyễn Tấn V**, Sinh năm 1997 tại Bình Phước; Nơi cư trú: Tổ 01, ấp 2, xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Đạo phật; con ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Kim L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 15 tháng 6 năm 2020 đến đầu thú, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2020 đến 24/6/2020 được trả tự do. Ngày 25 tháng 10 năm 2020, bị Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành khởi tố vụ án và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

**2. Đỗ Thanh P**, Sinh năm 2003 tại Bình Phước; Tổ 4, khu phố 6, thị trấn C, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo không; con ông Đỗ Thanh S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim P; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 15 tháng 6 năm 2020 đến đầu thú, bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/6/2020 đến 24/6/2020 được trả tự do. Ngày 25 tháng 10 năm 2020, bị Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành khởi tố vụ án và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

**3. Nguyễn Trung T**, Sinh năm 2004 tại Bình Phước; Nơi cư trú: Tổ 4, khu phố 6, thị trấn C, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Tr N (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 15 tháng 6 năm 2020 đến

đầu thú bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2020 đến 24/6/2020 được trả tự do. Ngày 25 tháng 10 năm 2020, bị Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành khởi tố vụ án và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

**4. Nguyễn Anh T1** Sinh năm 2003 tại Bình Dương; Nơi cư trú: Tổ 9, khu phố T, thị trấn C, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Ủ và bà Đặng Thị L; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 15 tháng 6 năm 2020 đến đầu thú bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2020 đến 24/6/2020 được trả tự do. Ngày 25 tháng 10 năm 2020, bị Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành khởi tố vụ án và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thanh P: Ông **Đặng Thái Hoàng**, Công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bình Phước.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh T1 và Nguyễn Trung T: Bà **Phan Thị Vân**, sinh năm 1984; Công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bình Phước.

*Bị hại:* 1. Anh **Phan Hoàng Tr**, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Ấp 2, xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

2. Anh **Bùi Thiên Ph**, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Tổ 3, ấp 1, xã Nha B, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Anh **Trương Thanh H**, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Ấp Suối N, xã Nha B, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Hoàng Ngọc K**, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Tổ 6, khu phố T, thị trấn C, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

*Người làm chứng:* Anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Tổ 7, ấp 2, xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Anh **Nguyễn Thanh H1**, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố T, thị trấn C, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Anh **Hoàng Anh K1**, sinh năm 2004; Nơi cư trú: Ấp 3, xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Anh **Đặng Công Kh**, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn C, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 19 giờ 30 Pht ngày 13 tháng 6 năm 2020, Đỗ Thanh P mượn anh Hoàng Ngọc K xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển kiểm soát: 93B1-302.63 (sau đây viết gọn là xe mô tô) chở Nguyễn Trung T (Hiếu) đến quán “Ốc Um 86”, thuộc tổ 6, khu phố 2, thị trấn C dự tiệc sinh nhật của Lê Th T1. Tại quán, P ngồi cùng T, Nguyễn Anh T, Nguyễn Anh T (là anh ruột của Anh T1), Đặng Công Kh, Khang, Ní (không xác định được lý lịch) và nhiều người bạn của Lê Th T1. T nhìn thấy Phan Hoàng Tr cũng đang tổ chức sinh nhật cùng Bùi Thiên Ph (Tít), Trương Thanh H, Nguyễn Văn Th, Hoàng Anh K và một số người khác. Lúc này, T nói cho P, Anh T1 và những người trong bàn nghe chuyện trước đây T bị Tr và nhóm bạn của Tr đánh làm rơi mất sợi dây chuyền tại xã M, huyện Chơn Thành nên muốn đánh Tr; nghe T nói vậy, những người trong bàn không nói gì, riêng P điều khiển xe mô tô về nhà lấy hung khí nhưng không nói cho

những người ngồi trong bàn biết, hung khí là 01 con dao (kiểu dáng dao mèo) dài 48 cm, cán bằng gỗ dài 18 cm, lưỡi bằng kim loại dài 30 cm có một mũi nhọn và một lưỡi cắt, lưỡi dao có bản rộng 07 cm (nơi rộng nhất) và thu nhỏ dần về phần cán; 01 cây gậy tròn bằng kim loại màu đen (kiểu dáng gậy chơi bóng chày) dài 34 cm, phần đầu gậy có đường kính 05 cm và thu nhỏ dần về phần cán; 01 cây mã tấu dài 65 cm, cán bằng gỗ dài 17 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 48 cm có một mũi nhọn và một lưỡi cắt, trên lưỡi dao có chữ “knife tyrant” rồi quay lại quán “Ốc Um 86”. P dừng xe mô tô bên ngoài, T đi ra gặp P và biết Tr và bạn đến quán karaoke H tại tổ 3, khu phố 4, thị trấn C, huyện Chơn Thành (sau đây viết gọn là quán) nên P điều khiển xe mô tô chở T cùng số hung khí trên đến quán để đánh Tr. Trên đường đi, T thấy số hung khí giấu trên xe mô tô để gây thương tích cho Tr.

Đến quán, T và P mang số dao, gậy cất giấu tại hàng rào phía ngoài nhà giữ xe của quán rồi vào phòng số 111 (sau đây viết gọn là phòng 111) của quán hát và uống bia cùng Th T1, Kh, T, T1, Khang và Ní. Do trước đó, T gọi điện thoại rủ Nguyễn Thanh H1 và Kh gọi điện thoại rủ Nguyễn Tấn V đến quán nên sau khi nhóm của P đến phòng 111 được khoảng 05 phút thì V và H1 đến. Trên đường đi đến phòng 111, H1 thấy Tr đang đứng yêu cầu nhân viên của quán đổi phòng do phòng hát của Tr nóng. Nghe vậy, H1 nói trêu chọc Tr: “nóng quá thì đánh lộn đi”. Bực tức, Tr về phòng của Tr kêu Ph, H, Th đến phòng 111 đập cửa gọi H1 ra. Lúc này, P, T mở cửa thì xảy ra xô xát với nhóm của Tr nhưng được mọi người can ngăn. Ngay lập tức, P, T, Khang, Ní chạy đến nơi cất giấu hung khí trước đó. P mang hết số hung khí đặt trên đường bê tông, rồi P cầm mã tấu và dao, T cầm gậy sắt cùng chạy vào quán.

Khi P, T, Khang, Ní chạy ra hướng nhà giữ xe của quán thì H1 dùng tay chân đánh nhau với Tr, H, Ph, Th và K1 tại khu vực gần cửa quán. Bị nhóm Tr đánh, H1 bỏ chạy về hướng phòng 111 làm ngã chậu sành trồng cây cảnh đặt gần quây lễ tân. Thấy H1 bị đánh, V vào phòng 111 lấy 01 ly thủy tinh, có quai cầm đánh 01 cái vào đầu H chảy máu gây thương tích; Ph xông đến xô xát với V thì bị V cầm mảnh vỡ còn lại của ly thủy tinh rạch vào hông trái của Ph gây thương tích rồi V bỏ chạy ra ngoài thì thấy P đang cầm mã tấu và dao chạy từ hướng nhà giữ xe vào nên V lấy 01 con dao từ P rồi chạy vào hướng quây lễ tân đe dọa nhóm của Tr. Lúc này, T1 thấy Tr vào phòng pha chế lấy 01 con dao Thái Lan đi về hướng phòng 111 nên T1 lấy mảnh sành ném Tr từ phía sau nhưng không trúng, Tr cầm dao Thái Lan quay lại hướng T1 thì bị V dùng dao chém 01 nhát vào tay trái. T1 tiếp tục ném mảnh sành trúng vào tay phải Tr. Trong lúc V cầm dao chạy về quây lễ tân chém Tr thì P cầm mã tấu, T lấy cây gậy sắt tròn màu đen đứng phía sau V nhằm uy hiếp Tr và nhóm bạn của Tr. Sau khi gây thương tích cho Tr, Ph và H thì V, T1, P, T bỏ trốn.

- Giấy chứng nhận thương tích số 79/CNTT ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Bệnh viện Đa khoa Mỹ Phước xác nhận Phan Hoàng Tr bị thương tích như sau: vết thương mặt sau cẳng tay trái kích thước khoảng 5x10cm lộ đứt cơ gấp cổ tay trụ, cơ khuỷu, cơ ngửa, gãy hở 1/3 trên thân xương trụ; vết thương cổ bàn tay phải kích thước khoảng 3x3cm, đứt gân duỗi cổ tay trụ.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 261/2020/GĐPY ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Tr tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên của Phan Hoàng Tr hiện tại là 15%. Trong đó, vết thương mặt sau trong cổ tay

phải 3,5 x 0,2cm, đứt gân duỗi cổ tay trụ, đã phẫu thuật khâu nối gân, vết mổ 02 x 0,1cm, sẹo lành có tỷ lệ thương tích là 02%.

- Giấy chứng nhận thương tích số 3998/CN ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương xác nhận Bùi Thiên Ph bị thương tích: vết thương ngực sau cạnh cột sống (T) 3x5cm, lóc da, chảy máu.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 260/2020/GĐPY ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Tr tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên của Bùi Thiên Ph hiện tại là 02%.

- Giấy chứng nhận thương tích số 28 ngày 14 tháng 6 năm 2020 của Phòng khám đa khoa huyện Chơn Thành xác nhận Trương Thanh H bị thương tích sau: vết thương vùng thái dương trái dài 03cm, sâu 01cm.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 01/2021/GĐPY ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Tr tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Trương Thanh Hoà hiện tại là 02% (Bút lục số: 20, 42, 64, 83, 127-130, 135, 136, 148-150, 156, 170-172, 178, 186, 187, 194, 200, 202, 203, 206, 210, 211, 213-215, 221, 222, 223, 230, 234, 239, 243, 275, 276).

Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 con dao (kiểu dáng dao mèo) dài 48 cm, cán bằng gỗ dài 18 cm, lưỡi bằng kim loại dài 30 cm có một mũi nhọn và một lưỡi cắt, lưỡi dao có bản rộng 07 cm (nơi rộng nhất) và thu nhỏ dần về phần cán; 01 cây gậy tròn bằng kim loại màu đen (kiểu dáng gậy chơi bóng chày) dài 34 cm, phần đầu gậy có đường kính 05 cm và thu nhỏ dần về phần cán; 01 cây mã tấu dài 65 cm, cán bằng gỗ dài 17 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 48 cm có một mũi nhọn và một lưỡi cắt, trên lưỡi dao có chữ “knife tyrant”; 01 đôi dép nhựa màu vàng nhạt, quai ngang có lỗ, kích thước mỗi chiếc là (26.5x7.5)cm; 01 đôi dép nhựa màu xanh, quai kẹp, kích thước mỗi chiếc là (27.5x10)cm; 01 đôi dép nhựa màu xanh, quai ngang có lỗ, dạng dép nữ, kích thước mỗi chiếc là (25x8)cm; 01 đôi dép nhựa màu vàng nhạt, quai ngang có lỗ, kích thước mỗi chiếc là (27x7.5)cm; 01 vỏ chai nước ngọt “nutriboost”; 01 ly nước ngọt hình trụ tròn, đường kính 9.5cm, cao 13.5 cm, trên ly có chữ “SU.K”; 07 mảnh vỡ ly thủy tinh với nhiều kích thước khác nhau, trong đó 04 mảnh có kích thước lần lượt là: (0.9x2) cm, (1x1)cm, (8x5.5)cm, (4.3x4.5)cm.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tấn V, Nguyễn Anh T1, Đỗ Thanh P và Nguyễn Trung T, về tội “*Cố ý gây thương tích*” đối với các vết thương gây ra cho các bị hại Phan Hoàng Tr và Trương Thanh Hoà; riêng đối với hành vi dùng mảnh thủy tinh rạch gây ra vết thương ở phần Lưng với tỷ lệ tổn thương 2% cho anh Bùi Thiên Ph, đại diện VKS rút quyết định truy tố đối với hành vi này của các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58, 50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn V mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 50, 17, 58, 90, 91 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T mức án từ 21 đến 24 tháng tù; Đỗ Thanh và Nguyễn Trung T mức án từ mức án từ 18 đến 21 tháng tù.

Người bào chữa cho ba bị cáo đồng ý về tội danh và điều luật mà VKS đã truy tố đối với các bị cáo, nhưng có ý kiến đề nghị HĐXX áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự cho cả ba bị cáo theo qui định tại điểm b, h, i khoản 1 Điều 51 BLHS, Người bào chữa cho bị cáo P còn đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS, cả hai Người bào chữa đều đề nghị cho các bị cáo T1, T và P được hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo, bị hại, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định thương tích, vật chứng vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 Phut ngày 13 tháng 6 năm 2020 tại quán karaoke H thuộc tổ 3, khu phố 4, thị trấn C, huyện Chơn Thành, do Nguyễn Thanh H1 nói khích Phan Hoàng Tr nên xảy ra mâu thuẫn. Tr về phòng, rủ nhóm bạn tìm H1 để đánh; Sau đó, Nguyễn Tấn V dùng ly thủy tinh đánh vào đầu Trương Thanh H gây thương tích 02%, dùng dao chém vào tay trái anh Tr gây thương tích 13% và Nguyễn Anh T1 dùng mảnh sành vỡ ném trúng tay phải Tr gây thương tích 02%.

Riêng hành vi dùng mảnh vỡ còn lại của ly thủy tinh rạch vào hông trái Bùi Thiên Ph gây thương tích 02%, tại phiên tòa, đại diện VKS rút truy tố đối với hành vi này của bị cáo V là có căn cứ, vì tại quán H, nhóm của Tr gây sự tìm đánh H1 trước, lúc này, Ph chủ động tham gia, khi thấy V đánh H, Ph lao vào đánh V thì bị V dùng mảnh vỡ của ly thủy tinh rạch vào hông, đối chiếu với qui định tại Điều 134 BLHS thì hành vi này của V không đến mức truy cứu trách nhiệm HS. Áp dụng qui định tại các Điều 319, 325 BLTTHS, HĐXX thấy có đủ căn cứ để chấp nhận việc rút quyết định truy tố đối với hành vi gây thương tích cho Bùi Thiên Ph của bị cáo V; là vụ án đồng phạm, nên các bị cáo khác trong vụ án không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi này của bị cáo V.

Như vậy, hành vi dùng dao, ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho người bị hại Tr 15%, bị hại H 2% của bị cáo V và đồng phạm đủ dấu hiệu để cấu thành tội cố ý gây thương tích, Do đó, Cáo trạng số 22/CTr-VKS ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ.

Đây là vụ án mà các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau và cùng tham gia thực hiện tội phạm, là hình thức đồng phạm giản đơn. Xem xét tính chất mức độ tham gia của từng bị cáo thấy: Đối với Nguyễn Trung T, ngay tại quán Ốc Um, bị cáo đã kể lại việc trước đây bị Tr đánh, nhằm rủ mọi người đánh Tr để trả thù. Đỗ Thanh P sau khi nghe T kể đã chủ động về nhà lấy dao, mã tấu và gậy sắt, khi lên đến quán H cùng T cắt đầu ở cổng, khi sự việc xô xát xảy ra giữa nhóm Tr và H1 (H1 là người cùng nhóm chơi chung với T và P); thì T, P, Khang và Ní cùng chạy ra ngoài để lấy dao rựa, V là người lấy dao từ tay P để chém Tr, nên P, T là đồng phạm với V. Bị cáo Nguyễn Anh T1 cùng tham gia thực hiện tội phạm, là người dùng mảnh sành ném gây thương tích 2% cho anh Tr và cùng giúp sức về mặt tinh thần khi V thực hiện tội phạm. Bị cáo T1 thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Tr xuất phát từ việc đồng ý cùng thực hiện việc đánh Tr khi T gợi ý ở quán ốc Um, do đó Tr, P cùng phải chịu trách nhiệm, là đồng phạm giúp sức khi T1 thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo T, P và T1 tại thời điểm gây án chưa đủ 18 tuổi, năng lực nhận thức và điều khiển hành vi còn có phần hạn chế, tuy nhiên, cả bốn bị cáo đều nhận thức được việc dùng dao chém, dùng ly thủy tinh đánh vào đầu người khác gây thương tích là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Về Tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về Tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu Tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về Tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thanh P và hai bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Anh T1 đề nghị cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 với lý do tại phiên tòa, các bên thỏa thuận bồi thường và bồi thường cho người bị hại P số tiền 3.000.000đ là không đúng với qui định của pháp luật, bởi lẽ tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của ba bị cáo cũng chỉ bồi thường cho người bị hại số tiền 3.000.000đ, mặc dù trước đó mẹ của bị cáo P, T cho rằng có liên hệ với gia đình bị hại để thỏa thuận bồi thường, nhưng không được gia đình bị hại chấp nhận; phía gia đình bị hại Tr, tại phiên tòa không xác nhận nội dung này. Chính cả 04 bị cáo tại phiên tòa cũng khai nhận từ khi sự việc xảy ra không thăm nom gì đến người bị hại; hơn nữa số tiền bồi thường tại phiên tòa không đáng kể so với thiệt hại mà bên bị hại yêu cầu, đối chiếu với hướng dẫn tại công văn số 64/2019 ngày 03/4/2019 của TANDTC hướng dẫn áp dụng khoản 1 Điều 63 BLHS, và áp dụng nguyên tắc tương tự thì việc đại diện hợp pháp của các bị cáo P, T và T1 bồi thường số tiền 3.000.000đ cho anh Tr và đồng ý bồi thường theo thỏa thuận tại phiên tòa cho Tr, H, Ph chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Người bào chữa cho bị cáo P, T và bị cáo T1 đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được qui định tại các điểm h, i khoản 1 Điều 51 BLHS, HĐXX xét thấy:

xét về thiệt hại trong vụ án, trước hết thiệt hại về sức khỏe trong vụ án này, các bị cáo gây thương tích cho nhiều người trong đó 01 người tỷ lệ 15% và một người tỷ lệ 2%. Ngoài thiệt hại về sức khỏe, các bị hại còn thiệt hại về kinh tế, là chi phí điều trị vết thương, chi phí bồi dưỡng sức khỏe; ngoài ra còn tác động xấu đến an toàn và trật tự xã hội, các bị cáo đều là thanh niên đang ở độ tuổi trưởng thành, giải quyết mâu thuẫn bằng cách thức tiêu cực, mang hậu quả xấu về nhiều mặt cho xã hội, do đó quan điểm của người bào chữa cho rằng hậu quả của vụ án không lớn là không chính xác. Trong vụ án này, các bị cáo tuy phạm tội lần đầu do chưa có tiền án; nhưng các bị cáo bị truy tố theo khoản 2 của Điều luật, với mức hình phạt cao nhất đến 06 năm tù, theo qui định tại khoản b Điều 9 BLHS các bị cáo phạm tội nghiêm trọng. Hơn nữa như đã xác định bị cáo P mới nghe T kể và rủ đánh Tr, đã về nhà lấy dao, mã tấu và gậy sắt; bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác thực hiện tội phạm, nên vai trò của P và T trong vụ án không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó lời bào chữa của hai người bào chữa không được chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo P lập luận, bị cáo phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra là không chính xác, không phù hợp với hướng dẫn tại nghị quyết 04/1986 của HĐTP TANDTC; vì giữa P và những người bị hại không có mâu thuẫn gì, hành vi tìm đánh H1 của Tr là do H1 có lời nói chộc tức Tr; còn nguyên nhân từ đầu mà T rủ đánh nhóm Tr cũng không phải là mâu thuẫn tức thời, việc Tr có đánh T trước đây đã xảy ra 01 năm về trước.

Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên mức độ ăn năn hối cải chỉ ở mức hạn chế, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo T, P và T1 tại thời điểm phạm tội, chưa đủ 18 tuổi, nên được áp dụng các qui định tại các điều 90 và 91 BLHS.

Từ phân tích trên, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương ứng với tính chất mức độ và vai trò phạm tội của từng bị cáo, bị cáo V là người trực tiếp chém gây thương tích cho anh Tr, dùng li thủy tinh đánh gây thương tích cho H, nên chịu trách nhiệm cao nhất; bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê, cùng tham gia giúp sức, bị cáo P lấy hung khí, bị cáo T1 cùng thực hiện nên chịu trách nhiệm ngang nhau. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về bồi thường thiệt hại: tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại; theo đó: bồi thường cho anh Phan Hoàng Tr số tiền 80.000.000 đồng (ngoài số tiền đã bồi thường 3.000.000đ tại phiên tòa), Trương Thanh H số tiền 10.000.000 đồng. ngoài ra còn đồng ý bồi thường cho anh Bùi Thiên Ph 10.000.000đ; và mỗi bị cáo đồng ý bồi thường theo phần bằng nhau là 25.000.000đ, do các bị cáo T, P và T1 chưa đủ 18 tuổi, cha mẹ các bị cáo đồng ý bồi thường thay là phù hợp với qui định tại Điều 586 BLDS.

Xét thấy thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Số vật chứng là dao, gậy, mã tấu nói trên là công cụ gây án hiện không có giá trị sử dụng nên tiêu hủy, ba đôi dép các bị cáo không yêu cầu nhận lại

hiện không có giá trị nên tiêu hủy. Vỏ chai, mảnh vỡ li thủy tinh các vật dụng không còn giá trị nên cần tiêu hủy.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội danh, điều khoản áp dụng và hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo chỉ được chấp nhận một phần.

[9] Án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn V, Nguyễn Trung T, Đỗ Thanh P và Nguyễn Anh T1, phạm tội “Cố ý gây thương tích”

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38; 50, 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2020 đến 24/6/2020.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38; 50, 17, 58, 90 và Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/6/2020 đến 24/6/2020

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/6/2020 đến 24/6/2020

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2020 đến 24/6/2020.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các điều 584, 585, 586, 587 và Điều 590 BLDS, ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó các bị cáo Nguyễn Tấn V, và đại diện hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Anh T1 là bà Đặng Thị L và ông Nguyễn Văn Ú, Đỗ Thanh P là bà Nguyễn Thị Kim Ph và Nguyễn Trung T là bà Nguyễn Thị Ngọc H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Phan Hoàng Tr số tiền 80.000.000 đồng (ngoài số tiền đã bồi thường 3.000.000đ tại phiên tòa), bồi thường cho anh Trương Thanh H số tiền 10.000.000 đồng; bồi thường cho anh Bùi Thiên Ph 10.000.000 đồng; Theo phần bằng nhau mỗi bị cáo, hoặc mỗi đại diện hợp pháp của các bị cáo với số tiền là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).



3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 con dao (kiểu dáng dao mèo) dài 48 cm, cán bằng gỗ dài 18 cm, lưỡi bằng kim loại dài 30 cm có một mũi nhọn và một lưỡi cắt, lưỡi dao có bản rộng 07 cm (nơi rộng nhất) và thu nhỏ dần về phần cán; 01 cây gậy tròn bằng kim loại màu đen (kiểu dáng gậy chơi bóng chày) dài 34 cm, phần đầu gậy có đường kính 05 cm và thu nhỏ dần về phần cán; 01 cây mã tấu dài 65 cm, cán bằng gỗ dài 17 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 48 cm có một mũi nhọn và một lưỡi cắt, trên lưỡi dao có chữ “knife tyrant”; 01 đôi dép nhựa màu vàng nhạt, quai ngang có lỗ, kích thước mỗi chiếc là (26.5x7.5)cm; 01 đôi dép nhựa màu xanh, quai kẹp, kích thước mỗi chiếc là (27.5x10)cm; 01 đôi dép nhựa màu xanh, quai ngang có lỗ, dạng dép nữ, kích thước mỗi chiếc là (25x8)cm; 01 đôi dép nhựa màu vàng nhạt, quai ngang có lỗ, kích thước mỗi chiếc là (27x7.5)cm; 01 vỏ chai nước ngọt “nutriboost”; 01 ly nước ngọt hình trụ tròn, đường kính 9.5cm, cao 13.5 cm, trên ly có chữ “SU.K”; 07 mảnh vỡ ly thủy tinh với nhiều kích thước khác nhau, trong đó 04 mảnh có kích thước lần lượt là: (0.9x2) cm, (1x1)cm, (8x5.5)cm, (4.3x4.5)cm.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23, Điều 24 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Về án phí DSST; bị cáo Nguyễn Tấn V phải chịu 625.000đ đồng.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Anh T1 là bà Đặng Thị L và ông Nguyễn Văn Ú phải chịu 625.000 đồng

Đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Thanh P là bà Nguyễn Thị Kim Ph phải chịu 625.000 đồng

Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trung T là bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 625.000 đồng

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- Công an huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đình Loan**



